TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 187/2017/HNGĐ-ST
Ngày 24 – 8 – 2017
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Võ Sỹ Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa : Ông Đoàn Đắc Bắc – kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2017/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 546/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Cẩm Loan; cư trú tại ấp 18, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh Tuấn; cư trú tại số nhà 125, đường Trương Phùng Xuân, khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*

1/ Ông Trần Văn Thọ; Bà Lê Thị Xuân; cùng cư trú tại ấp 5, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. (xin vắng mặt)

2/ Bà Võ Thị Xuân; cư trú tại tại ấp 18, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau .(xin vắng mặt)

3/ Ông Quách Thanh Vân; Bà Võ Kim Huệ; cư trú tại ấp 13, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau .(xin vắng mặt)

4/ Bà Phạm Thị Gởi; cư trú tại ấp 18, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau .(xin vắng mặt)

5/ Bà Đặng Thị Mén; cư trú tại ấp 11, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau .(xin vắng mặt)

6/ Ông Nguyễn Văn Lòng; cư trú ấp 18, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau .(vắng mặt)

7/ Ông Trần Văn Muôn; cư trú ấp 18, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau .(xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Trần Cẩm Loan trình bày : Chị và anh Trần Thanh Tuấn chung sống với nhau vào năm 2010, không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, anh Tuấn có người phụ nữ khác. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên xin ly hôn với anh Tuấn.

Về con chung : có 01 người là Trần Khánh Thuận, sinh ngày 31/10/2011, hiện đang chung sống với chị. Khi ly hôn chị Loan yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng 01 tháng 1000.000đ cho đến khi cháu Thuận tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung : chị và anh Tuấn tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ 02 chỉ vàng 24K của bà Lê Thị Xuân, nợ ông Trần Văn Thọ 12.000.000 đồng tiền hụi.

Ngoài ra trong thời gian làm chủ hụi, khi tuyên bố bể hụi chị và anh Tuấn và các hụi viên gồm: Võ Thị Xuân, Võ Kim Huệ (chồng là Quách Thanh Vân), Phạm

Thị Gởi (chồng là Lê Văn Khánh), Đặng Thị Mén (chồng là Nguyễn Văn Thống), Trần Văn Thọ, Nguyễn Văn Lòng, Trần Văn Muôn, thỏa thuận cụ thể như sau:

Anh Tuấn lãnh trả cho bà Võ Thị Xuân 8.000.000 đồng, bà Võ Kim Huệ: 8.000.000 đồng, bà Phạm Thị Gởi: 8.500.000 đồng, bà Đặng Thị Mén: 5.000.000 đồng nhưng đến nay anh Tuấn vẫn chưa thực hiện. Nay chị yêu cầu anh Tuấn có trách nhiệm trả cho các chủ nợ này. Còn chị thì lãnh trả cho Trần Văn Muôn 8.500.000đồng, Nguyễn Văn Lòng 8.500.000 đồng; Đặng Thị Tánh 6.000.000đ. Số nợ này chị đã tự thỏa thuận với các chủ nợ.

Về nợ riêng: Anh Tuấn nợ ông Trần Văn Thọ tổng cộng 119.900.000 đồng.

- Anh Trần Thanh Tuấn trình bày: anh và chị Loan sống chung năm 2008, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị Loan yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung giống như chị Loan trình bày, khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Loan nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu Thuận đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: anh và chị Loan tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: khi chị Loan làm chủ hụi, lúc bể hụi anh chị và các hụi viên có thỏa thuận chốt nợ hụi với nhau, cụ thể : nợ bà Đặng Thị Mén (chồng là Nguyễn Văn Thống) 5.000.000đ, nợ Phạm Thị Gởi (chồng là Lê Văn Khánh) 8.500.000 đồng, nợ bà Võ Thị Xuân 5.500.000 đồng, bà Võ Kim Huệ (chồng là Quách Thanh Vân) 8.000.000 đồng. Nay anh Tuấn yêu cầu chia đôi số nợ, mỗi người trả một nữa. Đối với khoản nợ hụi ông Trần Văn Muôn 8.500.000đồng; Nguyễn Văn Lòng 8.500.000 đồng thì anh đã trả xong. Đối với việc chị Loan khai anh có nợ riêng ông Thọ 119.900.000 đồng và bà Lê Thị Xuân là vợ ông Thọ 02 chỉ vàng 24K là không đúng.Vì năm 2008, anh có mượn của bà Xuân 02 chỉ vàng 24K, mượn ông Thọ 30.000.000 đồng, có làm biên nhận, ngoài ra không nợ khoản nào khác. Tuy nhiên số

nợ này anh đã trả xong, khi trả không có làm biên nhận, anh có yêu cầu trả lại biên nhận nhưng ông Thọ và bà Xuân không trả lại biên nhận cho anh. Nay anh xác định hiện nay không còn nợ ông Thọ và bà Lê Thị Xuân khoản tiền nào. Riêng việc chị Loan khai có nợ ông Trần Văn Thọ 12.000.000 đồng tiền hụi, anh không đồng ý, do ông Thọ không có chơi hụi.

- Bà Đặng Thị Mén trình bày: Bà là người trực tiếp chơi hụi do chị Trần Cẩm Loan làm chủ nhưng trong sổ hụi ghi tên chồng bà là Nguyễn Văn Thống.Vào ngày 20/01/2014 âl, bà có chơi hụi do chị Loan làm chủ, bà vô 01 chân loại hụi 500.000 đồng, dây hụi gồm 25 người, tiền hoa hồng: 250.000 đồng. Bà đóng hụi đến kỳ thứ 14 thì chị Loan tuyên bố bể hụi, chị Loan đối trừ các khoản còn nợ bà 5.000.000 đồng, chị Loan và anh Tuấn hứa trả cho bà nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nay bà yêu cầu anh Tuấn và chị Loan cùng trả số tiền này.

- Bà Phạm Thị Gởi trình bày: Bà là người trực tiếp chơi hụi do chị Trần Cẩm Loan làm chủ, tuy nhiên trong sổ hụi ghi tên chồng bà là Lê Văn Khánh, hiện nay ông Khánh đã chết. Vào ngày 20/01/2014 âl, bà có vô 01 chân hụi của 01 dây hụi loại hụi 500.000 đồng, dây hụi gồm 25 người, tiền hoa hồng: 250.000 đồng, đóng hụi đến kỳ thứ 17 thì chị Loan tuyên bố bể hụi, chị Loan đối trừ các khoản chị Loan còn nợ bà là 8.500.000 đồng, chị Loan và anh Tuấn hứa trả nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nay bà yêu cầu chị Loan trả số tiền 8.500.000 đồng cho bà vì bà giao dịch hụi trực tiếp với chị Loan.

- Ông Trần Văn Thọ, bà Lê Thị Xuân trình bày : vợ chồng anh Trần Thanh Tuấn, Trần Cẩm Loan có nợ vợ chồng ông 02 chỉ vàng 24k và 12.000.000đ tiền hụi. Ngoài ra anh Trần Thanh Tuấn còn nợ riêng ông 119.900.000đ. nay vợ chồng Tuấn xin ly hôn tại Tòa án, về số nợ này vợ chồng ông không có yêu cầu gì trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp thì ông sẽ khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

- Bà Võ Thị Xuân trình bày : Bà xác định vợ chồng anh Tuấn, chị Loan có nợ bà 6.000.000đ tiền hụi. Nay vợ chồng anh Tuấn ly hôn bà không có yêu cầu gì đối với số nợ này mà tự thỏa thuận, khi nào có tranh chấp thì bà sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

- Bà Võ Kim Huệ, ông Quách Thanh Vân trình bày : ông, bà có chơi hụi do chị Loan làm chủ, khi bể hụi chị Loan còn nợ số tiền 12.500.000đ, nay vợ chồng chị Loan xin ly hôn tại Tòa án ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ này mà tự thỏa thuận, khi nào có yêu cầu thì sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

- Ông Trần Văn Muôn trình bày : ông có vô 04 chân hụi do chị Trần Cẩm Loan làm chủ, khi bể hụi chị Loan còn nợ ông số tiền 9.600.000đ, nay vợ chồng chị Loan ly hôn nhau, số nợ này ông không yêu cầu Tòa án giải quyết mà tự thỏa thuận, khi nào có yêu cầu ông sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

- Chị Đặng Thị Tánh trình bày : chị không có chơi hụi do chị Trần Cẩm Loan làm chủ và vợ chồng anh Tuấn, chị Loan cũng không có nợ chị khoản tiền nào nên chị không có liên quan gì trong vụ án này.

- Ông Nguyễn Văn Thống trình bày : ông không có chơi hụi do chị Trần Cẩm Loan làm chủ, việc bà Mén vợ ông có chơi hụi với nhau như thế nào thì do bà Mén và chị Loan tự giải quyết chứ ông không có liên quan gì đến ông, vì vậy ông xin không tham gia tố tụng trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Văn Lòng Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhưng anh Lòng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên anh đã tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình, vì vậy vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

Tại tòa đại diện viện kiểm sát thành phố Cà Mau phát biểu về việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử và các đương sự. Tất cả đều thực hiện tốt đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án : không công nhận vợ chồng giữa chị Loan và Anh Tuấn; giao con cho chị Loan nuôi và anh Tuấn cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng; nợ chung buộc anh Tuấn và chị Loan hoàn trả cho bà Mén 5.000.000đ và bà Gởi 8.500.000đ; án phí hôn nhân chị Loan phải nộp 300.000đ; án phí cấp dưỡng anh Tuấn phải nộp 300.000đ; ngoài ra anh Tuấn và chi Loan phải nộp án phí có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng anh Trần Thanh Tuấn và anh Nguyễn Văn Lòng được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo luật định.

Đối với các ông, bà : Trần Văn Muôn; Trần Văn Thọ; Quách Thanh Vân; Võ Thị Xuân; Võ Kim Huệ; Lê Thị Xuân; Phạm Thị Gởi; Đặng Thị Mén xin được xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo luật định.

[2] Về hôn nhân: Chị Loan và anh Tuấn sống chung từ năm 2008, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký theo luật định, nay xét hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt và có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng.

3] Về con chung: có 01 người con tên Trần Khánh Thuận, sinh ngày 31/10/2011, hiện đang chung sống với chị Loan. Khi ly hôn chị Loan yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Thuận tròn 18 tuổi. Đối với anh Tuấn anh đồng ý giao con cho chị Loan nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Loan. Xét thấy việc thỏa thuận trên là sự tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4]Về tài sản chung : chị Loan và anh Tuấn tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc xem xét .

[5]Về nợ chung : Tại tòa chị Loan xác định có nợ tiền hụi bà Đặng Thị Mén 5.000.000đ; Phạm Thị Gởi 8.500.000 đồng; Võ Thị Xuân 5.500.000 đồng; bà Võ Kim Huệ 8.000.000 đồng; Trần Văn Muôn 8.500.000đ; Nguyễn Văn Lòng 8.500.000đ; Đặng Thị Tánh 6.000.000đ và nợ ông Trần Văn Thọ, bà Lê Thị Xuân 02 chỉ vàng 24k và 12.000.000đ tiền hụi. Khi ly hôn chị Loan yêu cầu anh Tuấn có trách nhiệm trả các khoản nợ cho bà Đặng Thị Mén; Phạm Thị Gởi; Võ Thị Xuân ; Lê Thị Xuân và Trần Văn Thọ; còn các khoản nợ còn lại thì chị nhận trả cho ông Muôn; Lòng;Tánh và Võ Kim Huệ.

Đối với anh Tuấn thì xác định chỉ có nợ bà Đặng Thị Mén 5.000.000đ; Phạm Thị Gởi 8.500.000 đồng; Võ Thị Xuân 5.500.000 đồng và bà Võ Kim Huệ 8.000.000 đồng, còn khoản nợ ông Trần Văn Muôn 8.500.000đồng và Nguyễn Văn Lòng 8.500.000 đồng thì anh đã trả xong. Nay anh Tuấn xác định số nợ còn lại là nợ chung của vợ chồng nên yêu cầu mỗi người trả ½ số nợ trên. Còn khoản nợ bà Lê Thi Xuân và Trần Văn Thọ thì không có nợ.

Qua xem xét Hội đồng xét xử thấy rằng các khoản nợ trên phát sinh trong thời gian anh Tuấn và chị Loan chung sống như vợ chồng với nhau, do đó cả hai anh chị đều có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ trên cho các chủ nợ là phù hợp. Tuy nhiên trong vụ án này chỉ có bà Mén và bà Gởi yêu cầu anh Tuấn và chị Loan hoàn trả số nợ hụi là 13.500.000đ (trong đó bà Mén 5.000.000đ, bà Gởi 8.500.000đ), do đó anh Tuấn và chị Loan phải liên đới hoàn trả cho bà Mén và bà Gởi số tiền này.

Đối với khoản nợ của các ông, bà : Trần Văn Thọ ; Lê Thị Xuân; Võ Kim Huệ; Quách Thanh Vân; Võ Thị Xuân và Trần Văn Muôn , nay các đương sự này không yêu cầu Tòa án giải quyết mà sẽ tự thỏa thuận với nhau, xét thấy đây là sự tự định đoạt của các đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết, nếu sau này có yêu cầu thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Đối với ông Nguyễn Văn Thống và bà Đặng Thị Tánh xác định ông, bà không có chơi hụi với chị Trần Cẩm Loan nên xin không tham gia tố tụng trong vụ án này. Qua xem xét Hội đồng xét xử thấy rằng ngoài lời trình bày của chị Loan thì không còn chứng cứ nào thể hiện việc ông Thống và bà Tánh chơi hụi của chị Loan, do đó trong vụ án này không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của họ, vì vậy Hội đồng xét xử không đưa ông Thống và bà Tánh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn Lòng, quá trình giải quyết vụ án Tòa án có triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt và cũng không có bản thể hiện ý kiến , do đó anh tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử tách phần nợ của anh ra thành vụ án khác, nếu sau này anh có yêu cầu thì khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Về án phí chị Loan và anh Tuấn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ các Điều 53, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 471 bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Trần Cẩm Loan và anh Trần Thanh Tuấn.

- Về con chung: tiếp tục giao cháu Trần Khánh Thuận, sinh ngày 31/10/2011 cho chị Loan nuôi. Anh Tuấn được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con : Anh Tuấn tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Thuận 1.000.000đ/tháng cho đến khi tròn 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày bản án có liệu lực.

Kể từ ngày chị Loan có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tuấn không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung : chị Loan và anh Tuấn tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung : Buộc anh Trần Thanh Tuấn và chị Trần Cẩm Loan cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Đặng Thị Mén số tiền 5.000.000đ và bà Phạm Thị Gởi số tiền 8.500.000đ.

Kể từ ngày bà Mén và bà Gởi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tuấn và chị Loan không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Loan phải chịu 300.000đ. Ngày 27 tháng 3 năm 2017 chị đã dự nộp 300.000đ tại lai số 0002857 được giữ y sung quỹ nhà nước; Án phí dân sự đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng : anh Tuấn phải chịu 300.000đ (chưa nộp); Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Tuấn, chị Loan phải chịu 675.000đ (chưa nộp). Bà Đặng Thị Mén và Phạm Thị Gởi không phải chịu. Ngày 20/4/2017 và ngày 04/5/2017 bà Gởi và bà Mén đã dự nộp tiền tạm ứng án phí mỗi người 300.000đ tại lai số 0002988 và 0003045, được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Loan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tuấn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Tiến Sĩ